

Số: 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thép Nam Kim quy định chức năng và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát đã được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 25/06/2016;
- Căn cứ Biên bản số 01/2016/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25/6/2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua “Báo cáo kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016”, cụ thể:

Kết quả hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2015:

| TT | Nghị quyết HĐQT năm 2015 | Kết quả thực hiện năm 2015 | Tỉ lệ hoàn thành |
|----|--|---|------------------|
| 1. | Kế hoạch kinh doanh năm 2015 | | |
| | - Sản lượng tiêu thụ: 400.000 tấn | - Sản lượng đạt: 423.000 tấn | 106% |
| | - Doanh thu: 7.800 tỷ đồng | - Doanh thu đạt: 5.750 tỷ đồng | 73.7% |
| | - Lợi nhuận sau thuế: 120 - 150 tỷ đồng | - Lợi nhuận sau thuế: 126 tỷ đồng | TB |
| 2. | - Hoàn thành đúng tiến độ dự án đầu tư mở rộng Nam Kim 2: 01 dây chuyền cán nguội; 01 dây chuyền mạ công nghệ NOF để khép kín quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sản lượng; | - DC cán nguội đã hoàn thành và cho sản phẩm vào tháng 03.2015 - DC mạ NOF đã hoàn thành và cho ra sản phẩm vào tháng 07.2015 | 100% |
| | - Triển khai Dự án đầu tư mới Nam Kim 3. | - Dự án NK3 đã hoàn thành nhà xưởng và đang lắp ráp dây chuyền. Dự kiến T09.2016 dây chuyền mạ Lạnh – Kẽm sẽ cho ra sản phẩm đầu tiên. Kế hoạch hoàn thành toàn | 100% |

| | | | |
|----|--|--|-----|
| | | bộ dự án vào cuối năm 2017. | |
| 4. | Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. | - Phát hành ESOP: 789,000 cổ phiếu. - Phát hành huy động vốn từ cổ đông chiến lược: Chưa thực hiện. | 50% |

❖ **Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016**

- Hoàn thành đúng tiến độ Triển khai Dự án đầu tư mới Nam Kim 3.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Định hướng kinh doanh năm 2016:
 - Doanh thu : 7.800 – 8.000 tỷ đồng
 - Sản lượng : 500.000 – 550.000 tấn
 - Lợi nhuận sau thuế : 300 – 350 tỷ đồng
 - Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng trưởng thị trường mới, khách hàng mới.

Điều 2: Thông qua “*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016*”. Cụ thể:

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015**

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2014 | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | Tăng trưởng so với năm 2014 | Hoàn thành kế hoạch (%) |
|--------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|-----------------------------|-------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) = (5)/(3) | (7) = (5)/(4) |
| Sản lượng tiêu thụ | Ngàn Tấn | 310 | 400 | 423 | 136% | 106% |
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 5.835 | 7.800 | 5.750 | 98.5% | 73.7% |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 76,6 | 135 | 126 | 164% | TB |

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2016**

- Tổ chức triển khai, thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 của HĐQT:
 - Doanh thu : 7.800 – 8.000 tỷ đồng
 - Sản lượng : 500.000 – 550.000 tấn
 - Lợi nhuận sau thuế : 300 – 350 tỷ đồng
 - Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng trưởng thị trường mới, khách hàng mới.
- Kiện toàn toàn bộ Quy trình, quy chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện thời gian cung ứng hàng hóa nhằm đáp ứng một cách nhanh chóng tới khách hàng bằng cách Xây dựng, áp dụng nhiều giải pháp, chính sách đồng bộ: Quy định giao hàng nội địa, giao hàng xuất khẩu nhằm giảm tối đa thời gian giao hàng, tiếp tục áp dụng và hoàn thiện chính sách về lương kinh doanh áp dụng cho khối sản xuất, cung ứng, khối gián tiếp; tiếp tục hoàn thiện bộ máy kinh doanh, chính sách kinh doanh, lương kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát toàn bộ tồn kho hàng chậm luân chuyển, hàng xuất khẩu rớt lại, hàng loại 2, loại 3, phế phẩm, phân loại đề xuất các phương án xử lý để đạt hiệu quả cao nhất.
- Xây dựng, kiện toàn hệ thống sản xuất theo các tiêu chuẩn quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tối đa các chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn và liên tục.
- Tập trung các nguồn lực tài chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nam kim 3.
- Phát huy tối đa các lợi thế của hoạt động kinh doanh hiện tại, tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nam kim 3 và các dự án đang triển khai.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường mới, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và xây dựng đầu tư nâng tầm thương hiệu cho công ty.
- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy định, quy chế phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Nghiên cứu và Triển khai dự án ERP.

Điều 3: Thông qua “*Báo cáo của Ban Quản lý dự án về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư*”.

Trong năm 2015 HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, mở rộng các dây chuyền sản xuất, kết quả như sau:

| TT | Dự án đầu tư | Tiến độ thực hiện |
|----|---------------------------------|--|
| 1. | Dự án mở rộng nhà máy Nam Kim 2 | Tính đến T12.2015 toàn bộ các dây chuyền của Nhà máy Thép – Tấm lợp Nam Kim 2 đã hoạt động tối đa công suất. Cụ thể, vào tháng 04 năm 2015 Công ty đã đưa vào sử dụng thêm 01 Dây chuyền cán nguội khổ 1450mm, công suất 200,000 tấn/năm và tháng 07.2015 đưa thêm 01 Dây chuyền Mạ lạnh NOF khổ 1250mm công suất 100,000 tấn/năm => Hoàn thành toàn bộ chuỗi sản xuất khép kín tại nhà máy Nam Kim 2 và Nâng tổng công suất hiện tại của Công ty lên 450,000 tấn thành phẩm/năm. |
| 2. | Dự án đầu tư Nhà máy Nam Kim 3 | Dự án Nhà máy Thép – Tấm lợp Nam Kim 3 được đầu tư với công nghệ hiện đại nhất Châu Âu nhằm sản xuất ra các dòng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất của các thị trường khó tính Như Mỹ, Nga, Tây Âu,... Dự án nằm ở vị trí chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh Bình Dương với hệ thống giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại cùng với nguồn nhân lực dồi dào, nhiều năm kinh nghiệm của CBCNV công ty Kết hợp hệ thống dây chuyền hiện đại, khép kín là một lợi thế cạnh tranh lớn về chất lượng sản phẩm cũng như chi phí sản xuất được tiết giảm tối đa tiêu hao nhiên liệu, hạ giá thành sản phẩm. Hiện công ty đang đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, dự kiến sẽ cho ra sản phẩm đầu tiên vào tháng 09.2016 và hoàn thành toàn bộ dự án vào cuối năm 2017. |

Điều 4: Thông qua “Tờ trình số 01/2016/TT-HĐQT”, về việc điều chỉnh tăng quy mô dự án đầu tư Nhà máy thép tấm lợp Nam Kim 3.

Điều 5: Thông qua “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015”.

Điều 6: Thông qua “Tờ trình số 02/2016/TT-HĐQT”, về việc trích lập Quỹ và chi trả cổ tức năm 2015. Cụ thể:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 có lợi nhuận sau thuế là: 126.060.765.192 đồng. Nhưng do Công ty đang tiếp tục đầu tư nhà máy Nam Kim 3 với hệ thống dây chuyền hiện đại và khép kín nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tối đa chi phí. Do đó, Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình Đại Hội Đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật như sau:

- Trích lập quỹ dự trữ bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 bằng 20% vốn điều lệ và chi trả bằng cổ phiếu, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mới nhận được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Điều 7: Thông qua “Tờ trình số 03/2016/TT-HĐQT”, về kế hoạch phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2016. Cụ thể:

| STT | Nội dung | Kế hoạch (Tỷ đồng) |
|-----|-------------------------|----------------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 1.000 tỷ |
| 2 | Tổng doanh thu | 8.000 tỷ |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 300 - 350 tỷ |
| 4 | Trả cổ tức 2016 dự kiến | Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định |

Điều 8: Thông qua “Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo phương án cũ và tờ trình phát hành thêm cổ phiếu mới số 04/2016/TT-HĐQT”, về việc hủy đợt phát hành giai đoạn 2: Phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 12/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/12/2015 và thông qua các phương án phát hành thêm cổ phiếu mới.

8.1: Thông qua việc **hủy đợt phát hành** giai đoạn 2: Phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 12/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/12/2015.

8.2: Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới:

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 1: Phát hành cổ phiếu huy động vốn từ cổ đông chiến lược.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Mã cổ phiếu: NKG.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: tối đa 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) cổ phiếu.
- Giá dự kiến phát hành: Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định.

- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017. HĐQT được phép phát hành chia thành nhiều đợt để lựa chọn các Đối tác đầu tư phù hợp.
- Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho Đối tác đầu tư.
- Đối tượng phát hành: Đối tác đầu tư.
- Số lượng Đối tác đầu tư: không quá 05 đối tác.
- Giá phát hành: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán và quyết định giá đối với từng đối tác cụ thể.
- Việc lựa chọn Đối tác đầu tư: giao cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định dựa trên các tiêu chí sau:
 - + Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Có khả năng hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Có khả năng tham mưu cho Công ty trong việc định hướng chiến lược;
 - + Có khả năng góp vốn nhanh khi mua cổ phần;
 - + Có khả năng tư vấn quản trị điều hành;
 - + Có khả năng tư vấn quản trị tài chính, đầu tư tài chính.
- Hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian hạn chế chuyển nhượng nhưng không ngắn hơn thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

▪ **Mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán:**

- a. Mục đích phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- b. Kế hoạch sử dụng tiền:

| Stt | Nội dung sử dụng | Số tiền dự kiến (tỷ đồng) | Thời gian dự kiến |
|-----|-----------------------------------|------------------------------|-------------------|
| 1 | Mua sắm thiết bị máy móc sản xuất | 160 | 2016 và 2017 |
| 2 | Bổ sung vốn lưu động | 90 | 2016 và 2017 |
| | Cộng | 250 | |

c. Ủy quyền cho HĐQT lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục nói trên.

- Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành (nếu có): Nếu đối tượng phát hành nêu trên đây không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra phương án xử lý cụ thể.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 2: Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Mã cổ phiếu: NKG.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng: cổ đông hiện hữu.
- Phương thức phát hành: tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện: 100 : 20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng 20 cổ phiếu mới).
- Số cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện quyền tăng vốn cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Nguồn vốn thực hiện: thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2016.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017.

3. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 3: Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Mã cổ phiếu: NKG.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Phương thức chào bán: Thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ cụ thể.
- Giá chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định.
- Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3.
- Số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không được thấp hơn giá thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017.
- Thời gian phân phối cổ phiếu: trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy phép phát hành.

4. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 4: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Chương trình cổ phiếu ESOP 2016)

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Thép Nam Kim
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số cổ phiếu đang lưu hành): tương ứng 2%
- Số lượng và giá cổ phiếu dự kiến phát hành: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định
- Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017
- Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và đối tượng phát hành cụ thể
- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP 2016 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy chế do HĐQT ban hành cụ thể.
- Thời gian thực hiện: trong vòng 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

5. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến các phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích Công ty.
- Xem xét thay đổi các phương án phát hành từng giai đoạn cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu nếu thấy cần thiết vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Xây dựng phương án sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành (nếu cần)
- Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.
- Thực hiện sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành.

Điều 9: Thông qua “*Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2015*”.

Điều 10: Thông qua “*Tờ trình số 05/2016/TT-HĐQT*” về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016. Cụ thể:

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH DV Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);
2. Công ty TNHH BDO VN.

Điều 11: Thông qua “*Tờ trình số 08/2016/TT-HĐQT*” về việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020. Cụ thể:

- Bầu bổ sung Bà Võ Thị Vui vào chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nam Kim, nhiệm kỳ: 2015 -2020;

Điều 12: Thông qua “*Tờ trình số 06/2016/TT-HĐQT*” về thù thù lao HĐQT, BKS năm 2016. Cụ thể:

Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT là 120.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng Quản trị là 60.000.000 đồng/người/năm.

Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: 10.000.000 đồng/năm.
- Thành viên ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/năm.

Tổng thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2016 là: 380.000.000 đồng/năm.

Điều 13: Thông qua “*Tờ trình số 07/TT/HĐQT/2016*” về việc sửa đổi Điều lệ lần thứ 11.

Điều 14: Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2016 và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở Giao Dịch CK, Tp.HCM;
- Website NKG;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Hồ Minh Quang
Chủ tịch HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 01/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2016

**TỜ TRÌNH VỀ ĐIỀU CHỈNH TĂNG QUY MÔ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
NHÀ MÁY THÉP TẮM LỢP NAM KIM 3**

Kính thưa Đại hội!

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thống nhất thông qua chủ trương đầu tư thực hiện dự án **Nhà Máy Thép Tắm Lợp Nam Kim 3**. Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án đang được triển khai đúng tiến độ. Do nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa cũng như xuất khẩu liên tục tăng nhanh trong những năm qua, vì vậy Ban Quản lý dự án kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua việc điều chỉnh tăng quy mô dự án **Nhà Máy Thép Tắm Lợp Nam Kim 3** với những nội dung cụ thể như sau:

1. Quy mô của dự án:

+ **Quy mô của dự án đã thông qua:** Dây chuyền tẩy rửa 450.000 tấn/năm; Dây chuyền cán nguội 450.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ kẽm dày 350.000 tấn/năm; Dây chuyền xả băng 150.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ màu 120.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm 150.000 tấn/năm.

+ **Quy mô đầu tư tăng thêm:** Dây chuyền cán nguội 200.000 tấn/năm; Dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm 300.000 tấn/năm.

2. Diện tích đất sử dụng:

+ Diện tích đất sử dụng đã thông qua: 85.078,3 m²

+ Diện tích đất sử dụng sau khi tăng thêm: 99.568 m²

3. Tổng vốn đầu tư:

+ Tổng vốn đầu tư đã thông qua: 2.330.000.000.000 VNĐ.

+ Tổng vốn đầu tư sau khi tăng thêm: 3.000.000.000.000 VNĐ (Ba nghìn tỷ đồng).

4. Tiến độ dự kiến thực hiện dự án:

Sản xuất chính thức : tháng 12/2017.

Kính trình ĐHĐCĐ đồng ý thông qua những nội dung như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****HỒ MINH QUANG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 02/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Trích lập Quỹ và chi trả cổ tức năm 2015

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 có lợi nhuận sau thuế là: 126.060.765.192 đồng. Nhưng do Công ty đang tiếp tục đầu tư nhà máy Nam Kim 3 với hệ thống dây chuyền hiện đại và khép kín nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tối đa chi phí. Do đó, Hội Đồng Quản Trị Công ty kính trình Đại Hội Đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật như sau:

- Trích lập quỹ dự trữ bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3% lợi nhuận sau thuế
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2015 bằng 20% vốn điều lệ và chi trả bằng cổ phiếu, phương án xử lý cổ phiếu lẻ : số cổ phiếu mới nhận được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến chi trả cổ tức nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ Công ty.
- Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.
- Thực hiện sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành.

Kính trình Đại Hội Đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 03/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2016

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2016 như sau:

| Stt | Nội dung | Kế hoạch (Đơn vị: Tỷ đồng) |
|-----|-------------------------|----------------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | 1.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | 8.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 300 - 350 |
| 4 | Trả cổ tức 2016 dự kiến | Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định |

Trong năm 2016, Công ty đang tiếp tục đầu tư Nhà Máy Nam Kim 3 để mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất và khép kín quy trình công nghệ và sẽ trình Đại hội thông qua phát hành mới cổ phiếu tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn cho nhà máy hoạt động.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016 xin Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện và sẽ báo cáo Đại hội kỳ tới.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ MINH QUANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 04/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO PHƯƠNG ÁN CŨ
VÀ TỜ TRÌNH PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU MỚI**

Kính thưa Đại hội!

Hội đồng quản trị Công ty CP Thép Nam Kim xin Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 12/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/12/2015 đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, cụ thể như sau:

1. Nội dung thực hiện

Theo Nghị quyết số 12/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/12/2015, về việc thông qua phát hành thêm cổ phiếu mới thực hiện trong 02 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1:** Thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu;
- **Giai đoạn 2:** Thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2. Kết quả thực hiện

Công ty đã phát hành thành công giai đoạn 01: Thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Cổ đông hiện hữu, cụ thể:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 6.144.441 cổ phiếu.
- Số cổ đông được phân phối: 537 cổ đông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 50.034.361 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Tuy nhiên, đối với giai đoạn 2 phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Công ty chưa thực hiện được vì xét thấy tỷ lệ thực hiện quyền: 01- 01 thời điểm hiện nay là chưa phù hợp (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).

Do đó, tại kỳ họp thường niên lần này HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tờ trình kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua việc **hủy đợt phát hành** giai đoạn 2: Phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 12/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/12/2015.

Điều 2: Thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 1: Phát hành cổ phiếu huy động vốn từ cổ đông chiến lược.

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
2. Mã cổ phiếu: NKG.
3. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: tối đa 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) cổ phiếu.

4. Giá dự kiến phát hành: Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định.
5. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
6. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 250.000.000.000 đồng.
7. Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017. HĐQT được phép phát hành chia thành nhiều đợt để lựa chọn các Đối tác đầu tư phù hợp.
8. Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho Đối tác đầu tư.
9. Đối tượng phát hành: Đối tác đầu tư.
 - Số lượng Đối tác đầu tư: không quá 05 đối tác.
 - Giá phát hành: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đàm phán và quyết định giá đối với từng đối tác cụ thể.
 - Việc lựa chọn Đối tác đầu tư: giao cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định dựa trên các tiêu chí sau:
 - + Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Có khả năng hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Có khả năng tham mưu cho Công ty trong việc định hướng chiến lược;
 - + Có khả năng góp vốn nhanh khi mua cổ phần;
 - + Có khả năng tư vấn quản trị điều hành;
 - + Có khả năng tư vấn quản trị tài chính, đầu tư tài chính.
10. Hạn chế chuyển nhượng: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian hạn chế chuyển nhượng nhưng không ngắn hơn thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

▪ **Mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán:**

- a. Mục đích phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- b. Kế hoạch sử dụng tiền:

| Stt | Nội dung sử dụng | Số tiền dự kiến (tỷ đồng) | Thời gian dự kiến |
|-----|-----------------------------------|------------------------------|-------------------|
| 1 | Mua sắm thiết bị máy móc sản xuất | 160 | 2016 và 2017 |
| 2 | Bổ sung vốn lưu động | 90 | 2016 và 2017 |
| | Cộng | 250 | |

- c. Ủy quyền cho HĐQT lập phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục nói trên.

- **Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành (nếu có):** Nếu đối tượng phát hành tại mục 9 trên đây không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra phương án xử lý cụ thể.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 2: Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Mã cổ phiếu: NKG.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng: cổ đông hiện hữu.
- Phương thức phát hành: tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện: 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng 20 cổ phiếu mới).
- Số cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện quyền tăng vốn cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Nguồn vốn thực hiện: thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2016.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 3: Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.
- Mã cổ phiếu: NKG.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Phương thức chào bán: Thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ cụ thể.
- Giá chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định.
- Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3.
- Số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không được thấp hơn giá thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích



hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017.

- Thời gian phân phối cổ phiếu: trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy phép phát hành.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỢT 4: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Chương trình cổ phiếu ESOP 2016)

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Thép Nam Kim
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số cổ phiếu đang lưu hành): tương ứng 2%
- Số lượng và giá cổ phiếu dự kiến phát hành: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định
- Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến 30/6/2017
- Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và đối tượng phát hành cụ thể
- Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP 2016 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy chế do HĐQT ban hành cụ thể.
- Thời gian thực hiện: trong vòng 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến các phương án phát hành cổ phiếu nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích Công ty.
- Xem xét thay đổi phương án phát hành từng giai đoạn cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu nếu thấy cần thiết vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Xây dựng phương án sử dụng chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành (nếu cần)
- Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.
- Thực hiện sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 05/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán đã được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết dưới đây để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

1. Công ty TNHH DV Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)

Năm thành lập: Năm 1997 (tư nhân hóa từ doanh nghiệp nhà nước)

Giới thiệu: Sau khi tư nhân hóa năm 1997, AASCS hoạt động mạnh mẽ với kinh nghiệm trên 16 năm.

2. Công ty TNHH BDO VN

Năm thành lập: Năm 1995

Giới thiệu: Là thành viên của BDO quốc tế, BDO VN sau 18 năm phát triển đã có những tăng trưởng vượt bậc và trở thành một trong những Công ty tư vấn – kiểm toán hàng đầu Việt Nam hiện nay.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHAN THỊ VĂN ANH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 08/TT/HĐQT/2016

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm và rút khỏi thành viên Ban Kiểm soát của Nguyễn Thị Ánh Nguyệt;
- Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua việc xin từ nhiệm và rút khỏi thành viên Ban Kiểm Soát đối với:
 - Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
2. Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung vào chức danh thành viên BKS gồm:
 - Bà Võ Thị Vui (Sơ yếu lý lịch đính kèm).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH*(Dùng để tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát)*

1. Họ và tên: **VÕ THỊ VUI**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh: **09/05/1986**
4. Nơi sinh: **Tây Ninh**
5. CMND: **281123957** Ngày cấp: **21/03/2012** Nơi cấp: **CA. Tây Ninh**
6. Quốc tịch: **Việt Nam** Dân tộc: **Kinh**
7. Địa chỉ thường trú: **Khu Phố 3, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương.**
8. Số điện thoại liên lạc: **0934 15 35 77**
9. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Tài chính kế toán**
10. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 03/2010 đến nay: **Làm việc tại Công ty cổ phần Thép Nam Kim.**
 - Từ tháng 12/2007 đến tháng 02/2010: **Làm việc tại Công ty TNHH CNA Chemical – Bình Dương.**
11. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Phó phòng HCNS**
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**
13. Số CP nắm giữ : **1.000 cổ phần**
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: **Không**

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nếu được bầu vào thành viên Ban kiểm soát, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực và cẩn trọng nhất.

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2016

NGƯỜI KHAI**VÕ THỊ VUI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 06/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v : **Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2016**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT là 120.000.000 đồng/năm.
- Thành viên Hội đồng Quản trị là 60.000.000 đồng/người/năm.

Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: 10.000.000 đồng/năm.
- Thành viên ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/năm.

Tổng thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2016 là: 380.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM**

Số: 07/2016/TT-HĐQT

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

Ngày 26/11/2014, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 (Luật Doanh nghiệp 2014), theo đó nội dung Luật Doanh nghiệp 2014 có nhiều điểm thay đổi so với nội dung Luật Doanh nghiệp 2005.

Để tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Thép Nam Kim hiện hành, cụ thể:

I. NGUYÊN TẮC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

- Các nội dung của Điều lệ sửa đổi phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và đặc biệt là Luật Doanh nghiệp 2014.

- Những nội dung tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim hiện hành trái với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp hoặc bỏ ra khỏi Điều lệ.

II. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

- Xem tại "**Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim**" đính kèm theo tờ trình này.

III. ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim hiện hành tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, cũng như phù hợp với những quy định hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Thông qua các nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim..

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc công bố Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.



BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

(Ban hành theo tờ trình số: 07/2016/TT-HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2016)

| TT | VỊ TRÍ DỰ THẢO | NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH | ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI BỔ SUNG | GIẢI TRÌNH LÝ DO |
|----|-----------------|--|---|---|
| 1. | Điều 1, Khoản 1 | b. Cổ đông có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu. | b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần. | Sửa đổi phù hợp với khoản 1, Điều 4 Luật Doanh Nghiệp 2014. |
| | | Bổ sung 01 điểm sau điểm b, khoản 1, điều 1. | Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. | Bổ sung theo điều 4.3 LDN 2014 |
| | | f. "Vốn Điều lệ" có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này. | f. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. | Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014. |
| | | g. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 | g. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. | Vì Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. |
| | | j. "Cán bộ quản lý" có nghĩa là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn theo đề nghị của Tổng Giám đốc. | Sửa đổi thành: j. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. | Bổ sung phù hợp với khoản 18, Điều 4 Luật Doanh Nghiệp 2014. |
| 2. | | Bổ sung thêm các điểm o, p, q vào Điều 1 về các định nghĩa | o. "Ngày" là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết). p. "Ngày làm việc" là "ngày" không bao gồm những ngày nghỉ. q. "Đa số" là trên 50%. | Bổ sung thêm để tránh xung đột trong việc hiểu các thuật ngữ của Điều lệ. |
| 3. | Điều 4 Khoản 2 | Khoản 1 Điều 3 quy định: 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: | Chuyển nội dung từ khoản 1 điều 3 Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim hiện hành thành khoản | Để nhằm đảm bảo tính phù hợp giữa nội dung điều khoản và tên điều |

| | | | | |
|-----------|-------------------------------|--|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các loại tôn thép: tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn, tôn mạ kẽm phủ sơn. - Sản xuất sắt thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép ống, thép hộp, thép hình và các sản phẩm thép cuộn, thép cán nguội, thép mạ kẽm, băng thép đen, băng thép mạ kẽm. - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý và tráng phủ kim loại và không gia công tại địa điểm trụ sở chính). | <p>2 Điều 4 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> | <p>(Điều 4 là điều khoản quy định về phạm vi kinh doanh).</p> |
| <p>4.</p> | <p>Điều 6, Khoản 5</p> | <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> | <p>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước</p> | <p>Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014</p> |

| | | | | |
|----|---------------|---|---|---|
| | | | <p>khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p> | |
| 5. | Điều 7 | <p>Điều 7: Được quy định: Sổ đăng ký Cổ đông</p> <p>1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, trụ sở Công ty; Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/ số Đăng ký Kinh doanh của cổ đông; Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>2. Sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Sổ cổ đông được lập và lưu giữ bằng văn bản và tập dữ liệu điện tử.</p> <p>3. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.</p> | <p>Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với</p> | <p>Sửa đổi phù hợp với Điều 121 Luật Doanh Nghiệp 2014.</p> |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|---|--|--|
| | | | cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông. | |
| 6. | Điều 12 Khoản 2 Điểm a | 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; | Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 12 như sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, <u>hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc bằng hình thức khác mà pháp luật cho phép</u> ; | Điểm a Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định cho phép cổ đông tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức mà pháp luật cho phép hoặc điều lệ công ty quy định. Do vậy, đề xuất bổ sung hình thức để bảo đảm quyền của cổ đông phổ thông. |
| 7. | Điều 12 Khoản 2 Điểm e | e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | Sửa đổi theo qui định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 LDN 2014. |
| 8. | Điều 12 Khoản 2 Điểm h | h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; | h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 9. | Điều 12 Khoản 3 Điểm b | b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi thành: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp (Và kể từ ngày 01/7/2015 là điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp); | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 10. | Điều 12 Khoản 3 Điểm c | c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ. | c. Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát. | Phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN 2014. |
| 11. | Điều 13 khoản 2 | 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; | Sửa đổi thành: 2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định | Đề xuất sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông |
| 12. | Điều 14 Khoản 2 | 2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy | 2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp | Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014. |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|---|--|---|
| | | định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | |
| 13. | Điều 14 Khoản 3 Điểm c | c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong | c. Khi số thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi cho phù hợp với Điều điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN 2014 |
| 14. | Điều 14 Khoản 3 Điểm e | e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ <u>theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Đề xuất bổ sung đoạn “(Và kể từ ngày 01/7/2015 là khoản 6 Điều 160 Luật Doanh nghiệp)” | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 15. | Điều 14 Khoản 4 Điểm b | b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 4a Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | Đề xuất bổ sung đoạn “(Và kể từ ngày 01/7/2015 là khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp)” | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 16. | Điều 14 Khoản 4 Điểm c | c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 4b Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 14 có quyền thay thế HĐQT và Ban Kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | Đề xuất bổ sung đoạn “(Và kể từ ngày 01/7/2015 là khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp)” | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 17. | Điều 15 Khoản | 1. ĐHĐCĐ Thường niên có quyền thảo luận và thông qua | Bổ sung vào khoản 1 Điều 15 cụ thể: | Bổ sung phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 136 Luật |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|---|---|---|
| | 1 | <p>các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Ban Kiểm soát; c. Báo cáo của HĐQT; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. | <p>1. ĐHĐCĐ Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát; e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. | <p>Doanh Nghiệp 2014.</p> |
| 18. | <p>Điều 15 Khoản 2</p> | <p>2. ĐHĐCĐ Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ; c. Số lượng thành viên của HĐQT; d. Lựa chọn Công ty kiểm toán; e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần, số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (3) năm đầu tiên kể từ Ngày | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển Công ty; b. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; c. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ; d. Quyết định số lượng thành viên của HĐQT; e. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; f. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc; g. Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT; h. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; i. Quyết định loại cổ phần, số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (3) | <p>Phù hợp với điểm a, khoản 2, Điều 136, Điều 143 LDN và sẽ được quy định tại khoản 3 Điều 15 Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>Điểm d Khoản 2 Điều 135 quy định:</p> <p>“d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc <u>lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;”</p> <p>Mặc dù, Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014 quy định tỷ lệ này có thể là tỷ lệ khác nếu Điều lệ công ty quy định (Có thể cao hoặc thấp hơn 35%).</p> <p>Tuy nhiên, tại Điểm d Khoản 1 Điều 144 Luật DN 2014, điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua có quy định: Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn</p> |

| | | | | |
|------------|-------------------------------|---|--|---|
| | | <p>thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> | <p>năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>j. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Quyết định Tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l. Xem xét, kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>n. Quyết định Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> | <p>35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định (Tại dự thảo Điều lệ vẫn giữ nguyên tỉ lệ này là 75%).</p> <p>Như vậy, để đảm bảo sự tuân thủ của cả 2 nội dung tại Điều 135 và 144 Luật DN 2014, đề xuất sửa đổi tỷ lệ là 35%.</p> |
| <p>19.</p> | <p>Điều 16 Khoản 1</p> | <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> | <p>Sửa đổi thành :</p> <p>Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba</p> | <p>Bổ sung để phù hợp với Điều 15 Luật DN 2014 quy định về hạn chế số lượng đại diện theo ủy quyền, cụ thể Khoản 2 Điều 15 Luật DN 2014 quy định:</p> <p>“2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo</p> |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|---|---|---|
| | | | (03) người dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. | quy định sau đây: a) Tổ chức là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện; b) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.” |
| 20. | Điều 16 Khoản 2 Điểm b | b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; | b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền. | Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014 |
| 21. | Điều 18 Khoản 2 Điểm a | a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; | Sửa đổi thành: “Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty”. | Khoản 1 Điều 137 Luật DN năm 2014 quy định: “1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.” Quy định này khác so với các quy định trước đây, nếu theo Luật Doanh nghiệp 2005 là tính tối thiểu 30 ngày trước ngày họp thì tại luật DN 2014 thì tính |

| | | | | |
|-----|------------------------|---|---|--|
| | | | | theo ngày gửi giấy mời họp. Đề xuất sửa đổi lại điểm này theo hướng thời gian dài hơn 5 ngày (tức là 10 ngày) để chuẩn bị được đầy đủ các điều kiện cho việc in ấn và gửi giấy mời. |
| 22. | Điều 18 Khoản 3 | Thông báo ít nhất 15 (mười lăm) ngày. | Thông báo ít nhất 10 (mười) ngày. | Phù hợp với khoản 1 Điều 139 LDN 2014 |
| 23. | Điều 18 Khoản 7 | Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập ĐHĐCĐ không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình. | Bỏ đoạn “hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.” | Để phù hợp với khoản 2 Điều 148 LDN 2014 |
| 24. | Điều 19 Khoản 1 | 1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% phần có quyền biểu quyết. | Sửa đổi tỷ lệ từ 65% giảm xuống 51%. | Phù hợp với Điều 114 Luật DN năm 2014 và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ. |
| 25. | Điều 19 Khoản 2 | 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. | Sửa đổi tỷ lệ từ 51% giảm xuống 33%. | Phù hợp với Điều 114 Luật DN năm 2014 và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ. |
| 26. | Điều 20 Khoản 4 | 4. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc là người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì. | 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành | Sửa để phù hợp với điểm a, khoản 2, Điều 142 LDN 2014 |

| | | | | |
|-----|------------------------|--|---|---|
| | | <p>Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được Công bố.</p> | <p>viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> | |
| 27. | Điều 21 Khoản 1 | <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 21, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 21, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>đ. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> | <p>Lý do: Để phù hợp với Khoản 1 Điều 144 Luật DN năm 2014.</p> |
| 28. | Điều 21 Khoản 2 | <p>2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, <u>loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản</u></p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường</p> | <p>Lý do: Để phù hợp với Khoản 2 Điều 144 Luật DN năm 2014.</p> |

| | | | | |
|-----|---------------------------------------|--|---|---|
| | | Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại ĐHĐCĐ, hoặc được thông qua bằng cách tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. | hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. | |
| 29. | Điều 22 Khoản 5 Điểm a | a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; | Sửa đổi thành: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; | Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014. |
| 30. | Điều 22 Khoản 6 | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; | Sửa đổi thành: 6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. | Điều 145 Khoản 6 Luật DN năm 2014 quy định không bắt buộc phải gửi biên bản kiểm phiếu bằng văn bản đến các cổ đông nếu như công ty có trang thông tin điện tử. |
| 31. | Điều 22 Khoản 8 | 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Sửa đổi thành: “8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có tỷ lệ biểu quyết thông qua và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.” | Để thống nhất với Điều 21 dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim, cụ thể bỏ đoạn “Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận”. Điều kiện thông qua nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tương tự như điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thông thường. |
| 32. | Điều 23 | Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội | Sửa đổi thành: Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu | Sửa đổi để phù hợp với Luật DN năm 2014 theo hướng thực hiện |

| | | | | |
|-----|---------|---|---|--|
| | | <p>đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | <p>trừ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ khi công bố biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | <p>đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty. Phù hợp với Khoản 3 Điều 146 và Điều 147 Luật DN năm 2014.</p> |
| 33. | Điều 24 | <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây</p> | <p>Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014.</p> |
| 34. | | <p>Bổ sung một điều mới sau Điều 24</p> | <p>Điều 25. Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ nhân có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ</p> | <p>Bổ sung theo qui định tại Điều 148 LDN 2014.</p> |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|---|---|--|
| | | | đồng yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | |
| 35. | Điều 25 Khoản 1 | 1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. | Sửa đổi thành: Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. | Phù hợp với khoản 2, Điều 150 LDN 2014. |
| 36. | Điều 25 Khoản 5 Điểm d | d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; | Sửa đổi thành: “d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng”. | Sửa để phù hợp với điểm b, khoản 1, Điều 156 LDN 2014. |
| 37. | Điều 25 Khoản 6 | 6. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ | Bỏ đoạn “đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.” | Sửa để phù hợp với Điều 150 LDN 2014, không quy định về nhiệm kỳ của HĐQT. |

| | | | | |
|-----|--|--|--|---|
| | | <p>của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | | |
| 38. | <p>Điều 26 Khoản 3</p> | <p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; Quyết định giá khởi điểm trong trường hợp đấu giá.</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung thành:</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; Quyết định giá khởi điểm trong trường hợp đấu</p> | <p>Sửa đề phù hợp với khoản 2, Điều 149 LDN 2014.</p> |

 37
 06
 00
 T
 1A
 1-1

| | | | | |
|-----|--|--|---|--|
| | | <p>chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p> | <p>giá.</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>l. Thực hiện hoặc phân cấp thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty tại các doanh nghiệp do Công ty nắm giữ vốn góp, cổ phần;</p> <p>m. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Điều này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định tương ứng tại điều lệ này;</p> <p>n. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ này.</p> | |
| 39. | <p>Điều 26</p> <p>Khoản 4 Điểm c</p> | <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m Công ty và liên doanh);</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp (Và kể từ ngày 01/7/2015 là khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp) và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp (Và kể từ ngày 01/7/2015 là khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp) phải do ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m Công ty và liên doanh);</p> | <p>Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.</p> |

10
 ĐNG
 PH
 HIEU
 K
 B

| | | | | |
|-----|------------------------|---|---|--|
| 40. | Điều 28 Khoản 3 | <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;</p> <p>b. Hai thành viên HĐQT;</p> <p>c. Chủ tịch HĐQT;</p> <p>d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát.</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp 2014.</p> |
| 41. | Điều 28 Khoản 4 | <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp 2014.</p> |
| 42. | Điều 32 | <p>Điều 32: Thư ký Công ty HĐQT sẽ chỉ định một Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định Pháp luật về lao động hiện hành. Có thể cử hai hay nhiều người cùng làm đồng Thư ký Công ty. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Kiểm soát;</p> | <p>Sửa đổi thành:</p> <p>Điều 32: Thư ký Công ty</p> <p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> | <p>Sửa để phù hợp với theo qui định tại Khoản 5, Điều 152 LDN 2014.</p> |

177
 TỶ
 AN
 TİM
 NH D

| | | | | |
|-----|----------------------------------|--|---|--|
| | | <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp thông tin cho thành viên của HĐQT và Ban Kiểm soát.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
| 43. | Điều 34 Khoản 4 Điểm a, b | Điều chỉnh tỷ lệ từ 20% lên thành 35%. | Điều chỉnh tỷ lệ từ 20% lên thành 35%. | Chỉnh sửa theo qui định tại Khoản 2, Điều 162, Điều 167 - LDN 2014. |
| 44. | Điều 36 Khoản 1 | <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (1) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.</p> | <p>Đề xuất bổ sung và sửa đổi nội dung như sau:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (1) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải bầu một (01) một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, phải làm việc chuyên trách tại công ty và có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.</p> | <p>Sửa đổi phù hợp với khoản 2 Điều 163 Luật DN năm 2014 quy định về tiêu chuẩn và chế độ làm việc của Trưởng ban kiểm soát:</p> <p>“2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.”</p> |
| 45. | Điều 36 | 3. Các thành viên của Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bổ | <p>Bổ sung thêm:</p> <p>3. Các thành viên của Ban Kiểm</p> | Bổ sung để phù hợp với Điều 163 LDN |

| | | | | |
|-----|------------------------|---|--|--|
| | Khoản 3 | nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. | soát do ĐHĐCĐ bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. | 2014. |
| 46. | Điều 37 Khoản 1 | 1. Công ty có từ mười hai (12) cổ đông trở lên phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây | Sửa đổi thành: 1. Công ty có từ mười hai (12) cổ đông trở lên phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp (Và kể từ ngày 01/7/2015 là Điều 165 Luật Doanh Nghiệp) và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây | Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. |
| 47. | Điều 37 Khoản 4 | 4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát sẽ do ĐHĐCĐ quyết định qua từng năm. Thành viên của Ban Kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. | Sửa đổi thành: 4. Mức thù lao cho các kiểm soát viên do ĐHĐCĐ quyết định và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. | Sửa để phù hợp với Điều 167 LDN 2014. |
| 48. | Điều 55 Khoản 2 | 2. Điều lệ được lập thành sáu (6) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Hai (2) bản nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Tp.Hồ Chí Minh. b. Một (1) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố. c. Ba (3) bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty. | Đề nghị bỏ | Luật Doanh nghiệp mới không quy định, chỉ cần thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về Công bố thông tin. |

